**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**giữa kỳ i**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |  |
| ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** |
| **1** | Đọc  | Thần thoại và Sử thi | 3 | 0 | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | Viết | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** |  | **15** | **5** | **25** | **15** |  | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**\* Lưu ý:**

- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

- Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên.

**BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | 1. Thần thoại  | **Nhận biết:** - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.- Nhận biết được thể loại, đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.**Vận dụng**:- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.**Vận dụng cao**:- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. |
| **2** | **Viết** | 1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết**: - Xác định được vấn đề xã hội cần bàn luận.- Xác định được cách thức trình bày bài văn.**Thông hiểu**: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề nghị luận.**Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội.**Vận dụng cao**: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề xã hội.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT…………**TRƯỜNG………………….** *(Đề thi gồm có … trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Môn: *NGỮ VĂN 10****(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau:***

***Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng***

 *Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô*[*Mặt Trời*](http://truyencotich.vn/)*thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.*

 *Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chỏng lỏn, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thấu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.*

 *Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quải. Quải là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*, Quải quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trữ sẵn một đống cát thật lớn. Hôm ấy, cô*[*Mặt Trăng*](http://truyencotich.vn/)*vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quải chờ cho cô ta đến gần rồi bất thình lình bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quải đứng.*

 *Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền hoặc thượng huyền. Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.*

 *Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khoẻ. Không rõ gấu từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô con gái của mình cho gấu từ abo giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Thỉnh thoảng, gấu lại đòi chung tình với một người. Lúc đó là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực hay nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra mau. Vì gấu làm như vậy thì có hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.*

(Theo Viện Văn học, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam,* tập 1 : *Thần thoại – truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999)*

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Thần thoại

B. Sử thi

C. Truyền thuyết

D. Cổ tích

**Câu 2.** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3.**

(1) Mặt Trăng sà xuống để nhìn muôn vật làm cho họ sợ hãi vì sức nóng của mình.

(2) Mặt Trăng và Mặt Trời hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc ở hạ giới.

(3) Mặt Trăng vội lánh ra xa chỗ Quải đứng, không dám sà xuống gần mặt đất nữa.

(4) Mặt Trăng bị chàng Quải tấn công, bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt và mũi.

Thứ tự các sự việc được kể trong văn bản trên là:

A. (1) - (2) - (3) - (4)

B. (4) - (3) - (1) - (2)

C. (4) - (2) - (1) - (3)

D. (2) - (1) - (4) - (3)

**Câu 4.** Để giải thích hiện tượng nhật thực và nguyệt thực, tác giả dân gian đã tưởng tượng ra câu chuyện gì?

A. Mặt Trời và Mặt Trăng đi xem xét việc hạ giới

B. Hai nữ thần lấy chung chồng là một con gấu

C. Chàng trai tên Quải ném cát vào thần Mặt Trăng

D. Người dân đánh chiêng, đánh trống để tìm bắt gấu.

**Câu 5.** Theo cách lí giải của dân gian, vì sao Mặt Trăng không còn nóng như Mặt Trời?

A. Vì mẹ nữ thần Mặt Trăng đã lấy tro bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng.

B. Vì Mặt Trăng đã trưởng thành, tính tình thay đổi, trở lên hiền lành dịu dàng.

C. Vì sau khi bị chàng Quải tấn công, Mặt Trăng sợ quá bay lên cao, không dám xà gần xuống mặt đất

D. Vì gió thổi cát bụi dính chặt vào mắt, mũi của Mặt Trăng, khiến Mặt Trăng không còn sáng được như xưa.

**Câu 6.** Nội dung câu chuyện thể hiện một đặc điểm nào nổi bật của thần thoại?

A. Uớc mơ về cuộc sống tốt đẹp

B. Khát vọng trường sinh bất tử

C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên

D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

**Câu 7.** Các chi tiết kì ảo, hoang đường trong truyện thần thoại **Không** cho thấy điều gì?

A. Trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian

B. Nhận thức thô sơ của người xưa về thế giới tự nhiên

C. Sự hấp dẫn, li kì của cốt truyện

D. Vai trò quan trọng của các vị thần trong đời sống

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu nội dung chính của truyện Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng?

**Câu 9.** Có ý kiến cho rằng: *Truyện Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng thể hiện sự xung đột giữa con người và tự nhiên*. Anh/chị có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng)

**Câu 10.** Nội dung câu chuyện gợi ra cho anh/chị bài học sâu sắc gì về cuộc sống?

**LÀM VĂN (4,0 điểm)**

 Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của khát vọng đối với mỗi con người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | C | 0.75 |
| **7** | D | 0.75 |
| **8** | Nội dung chính của chuyện *Nữ thần Mặt trời và Mặt trăng:* Lí giải các hiện tượng tự nhiên gắn với việc mặt trời có ánh sáng gay gắt vào ban ngày và mặt trăng có ánh sáng dịu dàng vào ban đêm…***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |
| **9** | HS thực hiện được các yêu cầu sau: Nêu rõ quan điểm của cá nhân (đồng tình hoặc không đồng tình); Lí giải hợp lí, thuyết phục; Viết đúng dung lượng. ***Hướng dẫn chấm:****- HS thực hiện được cả 3 yêu cầu trên: 1,0 điểm**- HS thực hiện được 2/3 yêu cầu: 0,5 – 0,75 điểm**- HS thực hiện được 1 yêu cầu: 0,25 điểm**- HS không thực hiện được yêu cầu nào hoặc không trả lời: 0 điểm.* | 1,0 |
| **10** | - Học sinh rút ra được 01 thông điệp phù hợp với nội dung truyện (tuân thủ đạo đức và pháp luật ).(Gợi ý: Thông điệp mà người xưa muốn gửi gắm qua câu chuyện này là :+ Thiên nhiên và cuộc sống con người có mối quan hệ gắn bó thân thiết.+ Thiên nhiên có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc sống con người. + Con người luôn có khát vọng chinh phục thiên nhiên.)***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25điểm**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.****\* Lưu ý:***Chấp nhận những thông điệp khác nhưng hợp lí mà học sinh giúp ra từ văn bản. | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | ***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội bàn về vai trò của khát vọng đối với mỗi con người . Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.***\* Yêu cầu cụ thể:***Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận ***(0,5 điểm****)* (Nhận biết)**- Mở bài**: ***(0,25 điểm****)* Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (vai trò của *“Khát vọng”* .- **Thân bài**: ***(2,0 điểm)***+ **Giải thích** ***(0,5 điểm)*** “*Khát vọng*” và vai trò của *“Khát vọng”* đối với mỗi con người. (Thông hiểu)+ V**ai trò** **của khát vọng**  ***(1,0 điểm)*** (Thông hiểu + Vận dụng).Khát vọng thể hiện được giá trị cao đẹp của con người . Khát vọng khiến con người say mê sáng tạo và cống hiến.Khát vọng sẽ khiến con người làm nên cuộc đời hạnh phúc cho tất cả mọi người. .Khát vọng là nền tảng để mỗi người dám nghĩ ,dám làm tiến tới thành công .+ **Bàn luận** ***(0,5 điểm)* (Vận dụng + Vận dụng cao)** Con người có cần hay không cần sống có *“Khát vọng”* có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ. + Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động. - **Kết bài**: ***(0,25 điểm****)* Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận.  Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). ***(0,5******điểm)* (Vận dụng + Vận dụng cao)** Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. ***(0,5 điểm****)* (Vận dụng) |  |
|  **Tổng điểm I +II** | **10.0** |